

UBND XÃ ĐỨC AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

DIỄN BIẾN SĨ SỐ TẠI THỜI ĐIỂM BÁO CÁO NĂM HỌC 2026 - 2027

Ngày 19/09/2026

STT	Giáo viên chủ nhiệm	Lớp	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Diện chính sách	Lưu ban	Ghi chú
1	Trần Thị Ngời	1A1	27	14	1	1	0	0	0	
2	Hoàng Thị Thúy Vinh	1A2	26	14	2	2	0	0	0	
3	Phạm Thị Hương	1A3	24	14	2	0	0	3	0	
4	Hoàng Thị Hiệp	1A4	39	18	5	3	0	0	1	TKP 1
5	Lê Thị Bích Nhi	1A5	37	18	2	2	0	0	2	
6	Trần Thị Ánh	1A6	37	16	0	0	0	0	2	
7	Nguyễn Thị Quyên	1A7	37	19	0	0	0	0	2	
8	Trịnh Thị Thu Thủy	1A8	37	18	2	2	0	2	2	
9	Vũ Thị Tuyết	1A9	34	16	2	1	0	0	1	TKT 1
10	Nguyễn Thị Hồng Vi	1A10	34	17	2	2	0	1	2	
11	Mai Thu Hồng	1A11	31	13	1	1	0	3	2	
TỔNG KHỐI 1			363	177	19	14	0	9	14	
1	Nguyễn Thị Xoan	2A1	31	11	1	0	0	0	0	
2	Trần Thị Thu Hiền	2A2	30	18	2	0	0	0	0	
3	Phan Thị Trúc Hà	2A3	35	17	1	0	0	0	0	
4	Nguyễn Thị Hằng	2A4	40	17	1	0	0	0	1	
5	Nguyễn Thị Thu Hằng	2A5	40	20	2	2	0	0	0	
6	Vũ Thị Huế	2A6	40	19	2	0	0	0	0	
7	Lê Thị Thanh Minh	2A7	39	15	0	0	0	0	0	
8	Phạm Thị Nụ	2A8	36	15	2	0	0	1	1	TKP 2,3
9	Lương Thị Bình	2A9	33	15	1	1	0	0	0	
10	Nguyễn Thị Thu Hương	2A10	26	14	3	1	0	0	0	
11	Đinh Thị Quyên	2A11	31	13	2	1	0	0	0	
TỔNG KHỐI 2			381	174	17	5	0	1	2	
1	Nguyễn Thị Huệ	3A1	31	13	1	0	0	0	0	
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	3A2	28	13	0	0	0	0	0	
3	Đặng Thị Kim Khánh	3A3	29	16	3	2	0	2	0	TKT 2,3
4	Trần Thị Hảo	3A4	29	16	0	0	0	1	0	

5	Phạm Thị Trà Mi	3A5	32	12	0	0	0	3	0	
6	Nguyễn Thị Ngọc	3A6	32	15	1	0	0	0	0	
7	Nguyễn Văn Hưng	3A7	33	21	2	1	0	1	0	
8	Phan Khắc Ngừ	3A8	33	22	2	1	0	1	0	
9	Nguyễn Thị Hà	3A9	26	14	3	2	0	0	0	
10	Trần Thị Hải Lý	3A10	35	18	0	0	1	0	0	
11	Lê Thị Huệ	3A11	38	19	0	0	1	0	0	
12	Nguyễn Thị Kim Loan	3A12	35	19	2	0	0	4	0	
13	Lê Thị Mai	3A13	35	19	2	1	0	0	0	
TỔNG KHỐI 3			416	217	16	7	2			
1	Dương Đức Mót	4A1	34	16	2	2	0	0	0	
2	Nguyễn Thị Ninh	4A2	35	16	2	0	0	0	0	
3	Dương Văn Khanh	4A3	35	16	0	0	0	3	0	
4	Nguyễn Thị Thủy	4A4	35	16	2	0	0	0	0	
5	Nguyễn Thị Uyên Uyên	4A5	35	21	0	0	0	0	0	TKT 4,5
6	Bùi Thị Dung	4A6	36	19	2	1	0	0	0	
7	Nguyễn Thị Thảo	4A7	36	17	0	0	0	0	0	
8	Nguyễn Thị Khoa	4A8	24	13	1	1	0	0	0	
9	Nguyễn Thị Ánh	4A9	33	20	0	0	0	0	0	
10	Nguyễn Thị Vui	4A10	32	21	1	1	1	0	0	
11	Nguyễn Thị Bình	4A11	35	10	0	0	1	3	2	
12	Hồ Thị Quỳnh	4A12	34	15	2	2	1	0	0	
TỔNG KHỐI 4			404	200	12	7	3	6	2	
1	Nguyễn Thị Nguyệt	5A1	27	15	4	2	0	0	0	
2	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	5A2	25	12	0	0	0	0	0	
3	Trịnh Nguyên Sơn	5A3	31	17	2	2	0	3	0	
4	Văn Minh Ngọc	5A4	34	15	2	1	0	0	0	
5	Nguyễn Thị Như Ý	5A5	40	21	0	0	0	0	0	
6	Trần Thị Nhẫn	5A6	39	19	1	1	0	0	0	
7	Phạm Thị Hương Hoa	5A7	39	17	1	1	0	0	0	
8	Huỳnh Thị Liễu	5A8	33	20	0	0	0	0	0	
9	Lê Thị Anh Tuyền	5A9	36	17	2	0	0	0	0	TKP 4,5
10	Vũ Thị Quyên	5A10	34	15	1	0	0	0	0	
11	Phan Thị Thu Trang	5A11	33	18	4	2	0	3	0	
TỔNG KHỐI 5			371	186	17	9	0	6	0	

TOÀN TRƯỜNG	1935	954	81	42	5	22	18	
-------------	------	-----	----	----	---	----	----	--

CBQL	4					
TPT Đội	1					
GV trong biên chế	85					
GV hợp đồng TCT	2					
Nhân viên	11	1kt	1vt	3tv	2nvk	4bv
TỔNG	103					

CHÍNH	676	20	37	2BGH	1TPT	29GV	5NV
PH1	783	22	37	1BGH	0	34GV	2NV
PH2	477	16	29	1BGH	0	24GV	4NV
TỔNG	1936	58	103	4	1	87	11